TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022**/HS-ST
Ngày: 14/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Điền**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Phước Lộc
Bà Nguyễn Thị Thu Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hồng Hà**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà **Nghiêm Ngọc Phương –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:154/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2021/QĐXXST – HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Nguyễn Văn C (Quẹo), sinh năm 1999;
Giới tính: Nam; Tại: PQ, KG;
Nơi cư trú: Ấp KT, xã CD, thành phố PQ, tỉnh KG
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc Th
Vợ: Lương Hiếu Th, sinh năm 2001
Con: 01 người sinh năm 2019
Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 15/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh KG xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 20/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh KG xử phạt 01 năm 04 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, chấp hành xong ngày 21/02/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2.**Họ và tên: Trình Văn R, sinh ngày 20/6/2002;**

Giới tính: Nam; Tại: RG, KG;

Nơi cư trú: Ấp BT, xã CD, thành phố PQ, tỉnh KG

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trình Văn H và bà Lê Thị Tú A

Vợ: Chiêm Thị Mỹ T, sinh năm 2002 (chưa đăng ký kết hôn)

Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2019 và nhỏ nhất sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không

***- Bị hại:* Ông Lâm Đáo T, sinh năm 1996**

Nơi cư trú: Ấp LB, xã CC, thành phố PQ, tỉnh KG;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Nguyễn Thị Thùy V**, sinh năm 1986

2. **Trần Phú V**, sinh năm 1976

Đều trú tại: kp 8, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG

(Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, Nguyễn Văn C rủ Trình Văn R đi tìm xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì R đồng ý. R điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 68P1–228.29 của R chở C chạy từ kp 10, phường DĐ, thành phố PQ về hướng xã CC. Khi đến đoạn đường gần Cầu RC thuộc ấp LB, xã CC, R phát hiện anh Lâm Đáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 68P1- 050.91 chạy cùng chiều rẽ vào đường hẻm ra khu vực bãi biển nên R điều khiển xe chạy theo sau. Khi đến khu vực trước cổng Dinh Bà thuộc ấp LB, xã CC, thành phố PQ anh Lâm Đáo T đậu xe trước cổng và đi bộ

xuống phía bãi biển, trên xe có gắn chìa khóa. Lúc này khoảng 14 giờ cùng ngày, C đi đến lấy trộm chiếc xe của anh T chạy đi, R điều khiển xe của R chạy theo C, khi cả hai chạy đến đoạn đường Cầu Trắng thuộc xã CD, thành phố PQ thì C dừng xe lại kiểm tra trong cốp xe có giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lâm Đáo T nên C và R chạy xe đến tiệm cầm đồ của anh Trần Phú V tại kp 8, phường AT, thành phố PQ cầm được 10.000.000 đồng, C đưa cho R 1.500.000 đồng, C lấy 8.500.000 đồng, số tiền cầm xe có được C và R tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện xe bị mất, anh Lâm Đáo T đến Công an xã CC trình báo. Ngày 22/9/2021, Nguyễn Văn C và Trình Văn R bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố PQ khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

* **Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, BKS: 68P1-050.91, số khung: S9A0CY029763, số máy: 1S9A-029767, đã qua sử dụng;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô (bản gốc) có số: 005452, mang tên Lâm đáo Tiêl, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 68P1-228.29. số khung: RLCS5C6J0EY108205, số máy: 5C6J108213, đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (bản gốc) có số: 68 002551, tên chủ xe Trình Văn R (2002), biển số đăng ký: 68P1-222.29, đã qua sử dụng.

* **Tại bản kết luận định giá tài sản số** 54/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố PQ kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, biển số: 68P1-050.91, số khung: S9A0CY029763, số máy: 1S9A-029767, đã qua sử dụng, giá trị là 12.000.000 đồng.

Bản cáo tR số: 158/CT–VKSPQ ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Trình Văn R về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Trình Văn R về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 đến 12 tháng tù

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trình Văn R từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 68P1-228.29, số khung: RLCS5C6J0EY108205, số máy: 5C6J108213, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (bản gốc) có số: 68002551, tên Trình Văn R (2002), biển số đăng ký: 68P1-222.29, đã qua sử dụng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, BKS: 68P1-050.91, số khung: S9A0CY029763, số máy: 1S9A-029767, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô (bản gốc) có số: 005452, mang tên Lâm Đáo T. Tất cả đã trao trả cho chủ sở hữu đề nghị HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được tiền bồi thường và cũng không yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên HĐXX căn cứ Điều 297 BLTTHS xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà đã có đủ căn cứ xác định vào ngày 16/7/2021 tại ấp LB, xã CC, thành phố PQ, tỉnh KG lợi dụng sự sơ hở của anh Lâm Đáo T đậu xe trên đường nhưng không rút chìa khóa xe, Nguyễn Văn C và Trình Văn R đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, BKS: 68P1-050.91, số khung: S9A0CY029763, số máy: 1S9A-029767 của anh T có giá trị là 12.000.000 đồng mang về để sử dụng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C và Trình Văn R phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bất kỳ ai thực hiện hành vi này đều bị xử lý nghiêm. Nhưng vì hám lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an và gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân nên nghị cần xử các bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo C đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện PQ (nay là thành phố PQ) kết án hai lần về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo vẫn không nhận thức được hành vi sai trái của mình mà lại tiếp tục rủ Trình Văn R đi trộm cắp tiếp tục, bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án nên hình phạt sẽ cao hơn bị cáo Rạng.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo R phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 68P1-228.29, số khung: RLCS5C6J0EY108205, số máy: 5C6J108213, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (bản gốc) có số: 68 002551, tên Trình Văn R (2002), biển số đăng ký: 68P1-222.29, đã qua sử dụng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, BKS: 68P1-050.91, số khung: S9A0CY029763, số máy: 1S9A-029767, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô (bản gốc) có số: 005452, mang tên Lâm Đáo T. Tất cả đã trao trả cho anh Lâm Đáo T, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được tiền bồi thường và cũng không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Nguyễn Văn C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

2.Trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Trình Văn R phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Trình Văn R 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 68P1-228.29, số khung: RLCS5C6J0EY108205, số máy: 5C6J108213, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (bản gốc) có số: 68 002551, tên Trình Văn R (2002), biển số đăng ký: 68P1-222.29, đã qua sử dụng

4.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được tiền bồi thường và cũng không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, điểm d, Điều 23 Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- VKSND TP. PQ;
- Chi cục T.H.A Dân sự TP.PQ;
- Nhà tạm giữ CA TP. PQ;
- Đội tổng hợp Công an TP. PQ;
- Bị cáo; Bị hại;
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lâm Thanh Điền